

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày : 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 11/5/2018 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh O; nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký; nơi tạm trú: thôn A, xã Tân Hòa, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà Ngô Thị S; vợ: Huỳnh Thị P1, sinh năm 1982; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ giai đoạn điều tra.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: thôn M, xã N, huyện Q, tỉnh O; tạm trú: Đường D, Khu phố E, phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Trần Văn P có mối quan hệ bà con, là anh em chú bác ruột với nhau. Vào chiều tối ngày 08/6/2017, Trần Văn T đến dự tiệc đám giỗ của bác ruột tại

nhà chị Trần Thị Thu T2 (Bé) tại địa chỉ đường H, phường K, quận L, anh P cũng đến dự tiệc nhưng cả hai không ngồi cùng bàn. Đến khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày, khách đến dự tiệc dần dần về gần hết, những người còn lại tập trung ngồi chung một bàn ở khu vực trước nhà chị T2. Lúc này, T cầm ly bia loại thủy tinh có quai từ trong nhà đi ra để tham gia chung cùng với mọi người và cụng ly. Lúc này, T đứng sát bên phải anh P, mọi người trong bàn vẫn tiếp tục uống bia thì T nhớ lại việc anh P từng nói xấu mình trước đây, không kìm chế được bản thân T bất ngờ dùng tay phải đang cầm ly bia đánh vào vùng mặt anh P theo hướng ngang từ phải qua trái, gây thương tích cho anh P, ly thủy tinh vỡ rớt xuống đất, mọi người can ngăn và đưa anh P đi cấp cứu còn T được người thân chở về nhà.

Kết luận giám định số 571/TgT.17 ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh:

Chấn thương phần mềm gây rách da, đã được khâu, hiện còn:

- Một sẹo kích thước 3 x 0,15 cm trong mày phải.
- Một sẹo kích thước 4 x 0,15 cm từ cạnh trong mày phải xuống sống mũi, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Một sẹo dưới sống mũi kích thước 1,8 x 0,2 cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Một sẹo kích thước 1,9 x 0,1 cm mờ ở gò má phải.
- Một sẹo kích thước 1,7 x (0,1-0,5) cm ở môi trên phải.
- Một sẹo kích thước 0,7 x 0,2 cm ở cánh mũi trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Một sẹo kích thước 1,3 x 0,1cm ở cạnh dưới khóe miệng phải.
- Một sẹo kích thước 4 x (0,1-0,5) cm vùng ngoài gò má phải, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Một sẹo kích thước 0,7 x 0,15cm dọc hàm dưới phải.
- Một sẹo kích thước 0,8 x 0,15cm tại góc hàm phải.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%.

Kết luận khác: Cái ly thủy tinh có quai gây ra được các thương tích này.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 09/6/2017 anh P có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Đến ngày 15/6/2017, anh P lại làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Ngày 27/11/2017 anh P lại làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với T. Tuy nhiên, T đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích 22%, không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được, kết quả điều tra thì hành vi sử dụng ly thủy tinh có quai là hung khí nguy hiểm bất ngờ đánh vào vùng mặt anh Trần Văn P gây thương tích 22% của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, bãi nại và đề nghị khoan hồng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là tự nguyện bồi thường thiệt hại (điểm b), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s), có tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết 41 /2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa những lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, tương ứng với Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi sử dụng ly thủy tinh có quai là hung khí nguy hiểm bất ngờ đánh vào vùng mặt anh Trần Văn P gây thương tích 22% là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sức khỏe của công dân được pháp luật nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tương ứng với điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét việc do không kiềm chế được bản thân mình mà bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp hậu quả, quy định của pháp luật chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại đã có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo ngoài lần phạm tội này thì chưa từng phạm tội, được tại ngoại từ giai đoạn điều tra, trong quá trình tại ngoại chờ xét xử không có biểu hiện vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: không có vật chứng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015, Nghị quyết 41 /2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: TRẦN VĂN T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện B, tỉnh C để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

[2] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[3] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí